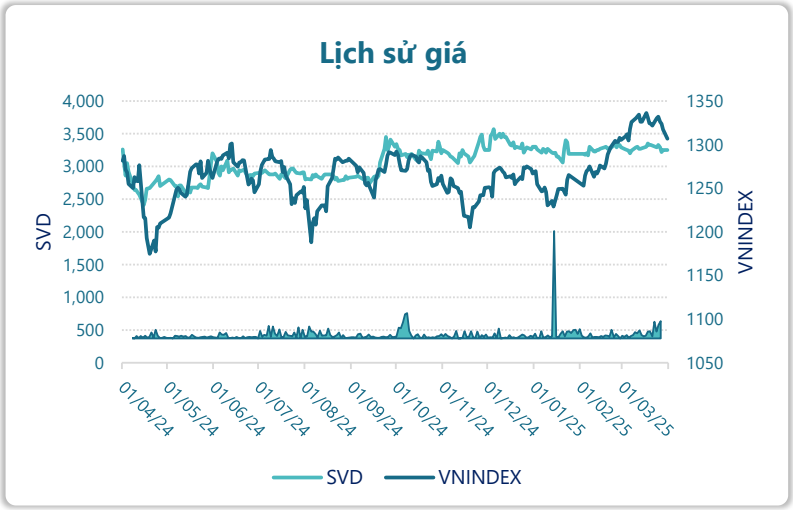
FireAnt

CTCP Đầu tư và Thương mại Vũ Đăng (HSX: SVD)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,250**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,570
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,410
SL cổ phiếu LH	27,605,908
KLGD BQ 20 phiên (CP)	28,150
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	90
P/E	5.2
EPS	623

DT thuần

Q1/25

55.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼58.9| -51.7%

YoY: ▲ 1.10| 2.0%

LN sau thuế

Q1/25

0.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1| -96.9%

YoY: ▲ 3.60| 110%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

7.4%

+/- YoY: ▲ 16.2%

DT thuần

2024

342

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 83.0| 32.3%

LN sau thuế

2024

13.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 50.1| 137%

ROE

2024

5.4%

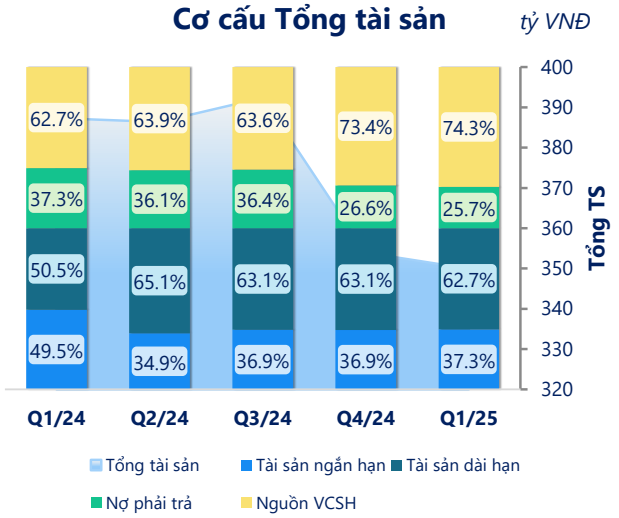
+/- YoY: ▲ 19.2%

Kết quả kinh doanh



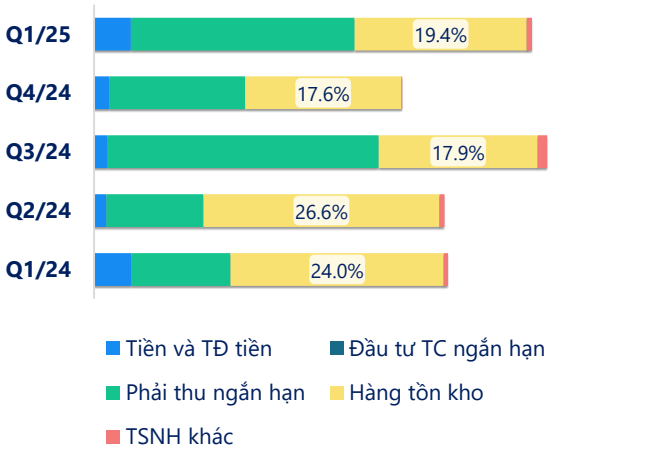
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



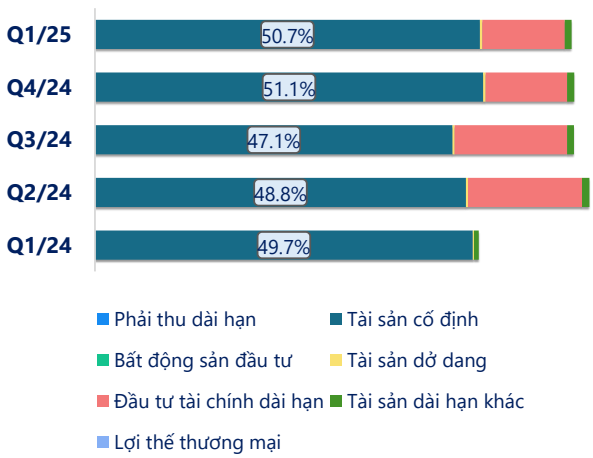
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



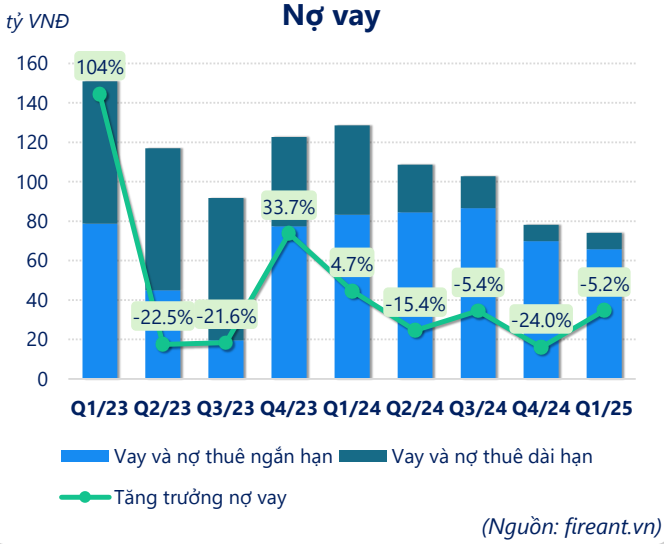
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



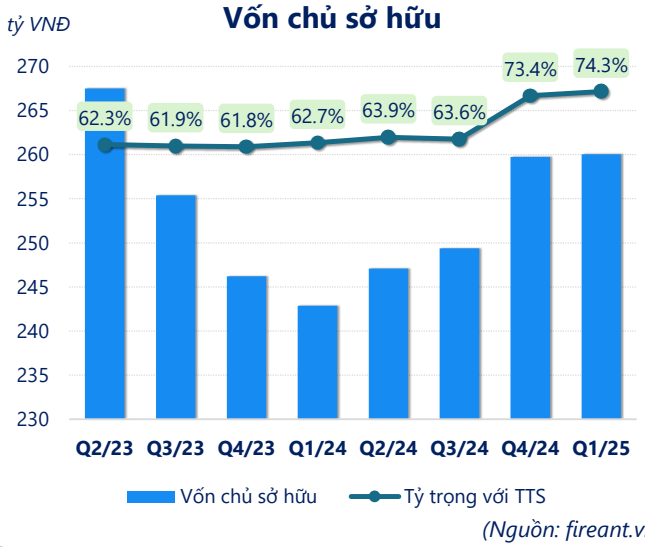
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



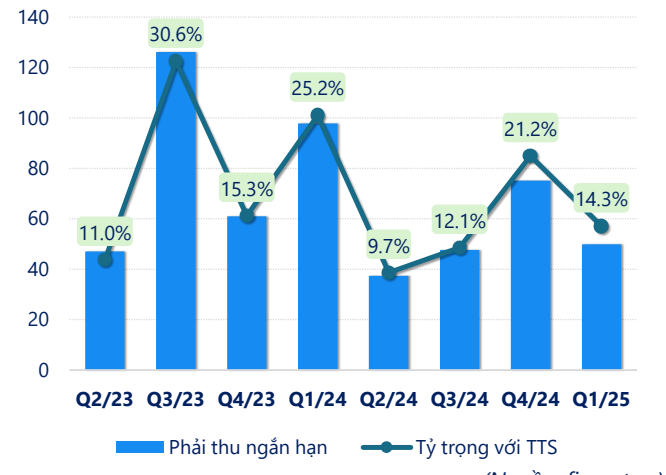
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



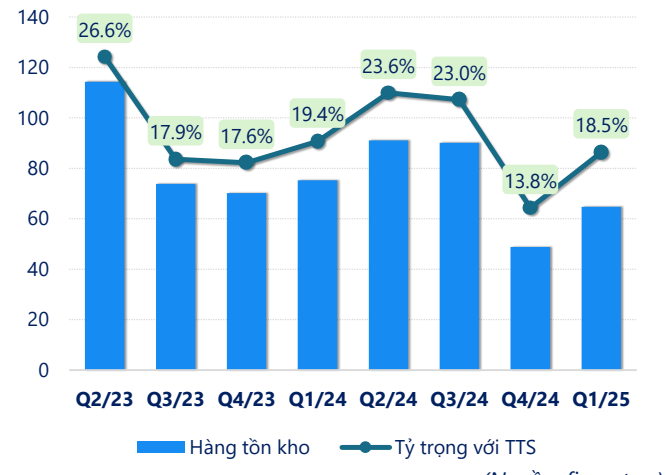
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



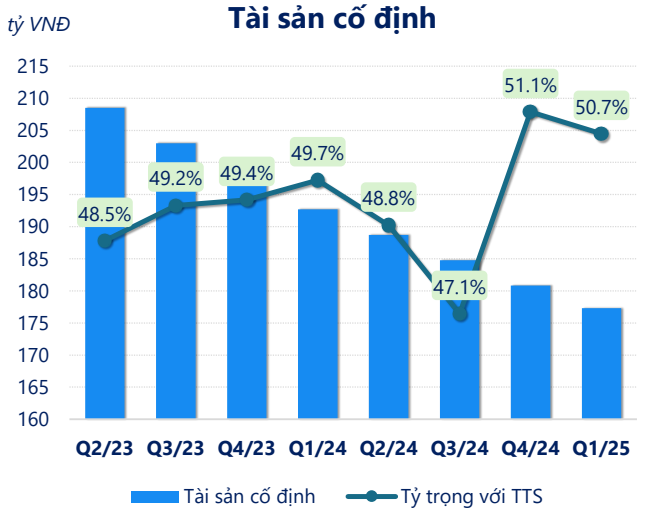
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



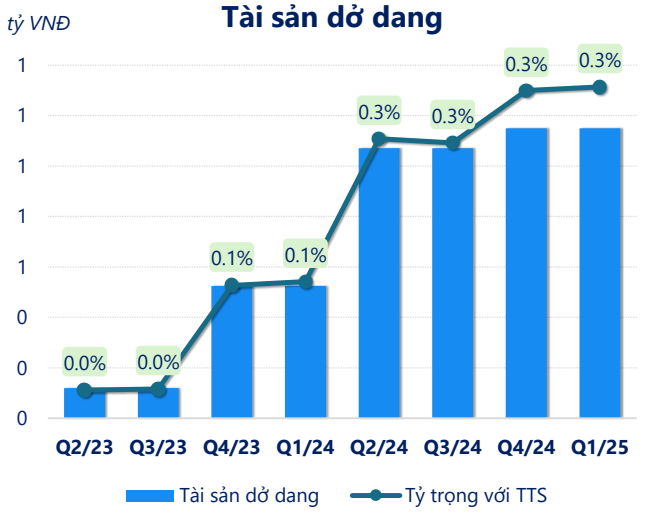
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



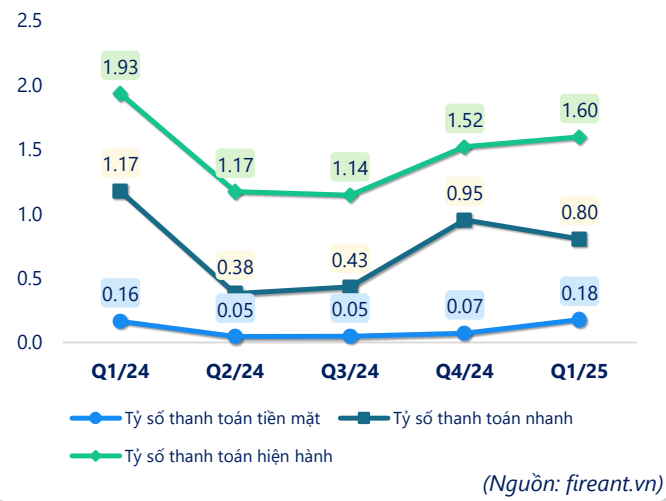
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



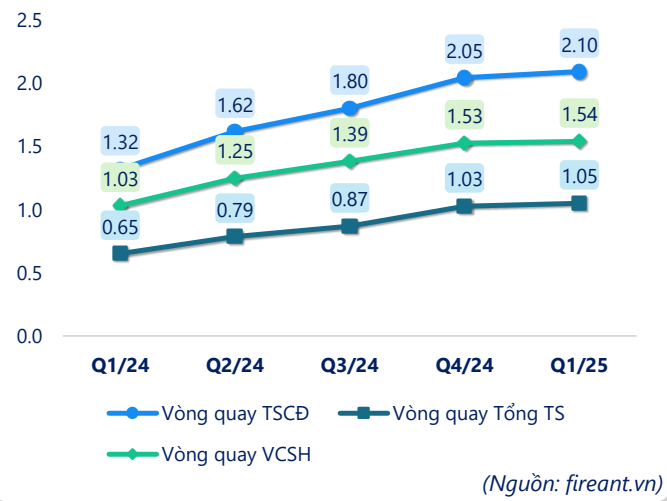
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**387**	**386**	**392**	**354**	**350**
Tài sản ngắn hạn	**192**	**135**	**145**	**131**	**130**
Tiền và tương đương tiền	16.3	5.36	6.05	6.10	14.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	97.8	37.4	47.6	75.2	49.9
Hàng tồn kho	75.3	91.1	90.2	48.8	64.8
Tài sản ngắn hạn khác	2.30	1.04	1.12	0.53	1.14
Tài sản dài hạn	**196**	**252**	**247**	**223**	**220**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	193	189	185	181	177
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.52	1.07	1.07	1.15	1.15
Đầu tư tài chính dài hạn	0	58.0	58.0	38.0	38.0
Tài sản dài hạn khác	2.50	3.77	3.58	3.35	3.13
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**145**	**139**	**143**	**94.2**	**89.9**
Nợ ngắn hạn	**99.2**	**115**	**127**	**86.0**	**81.7**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	83.3	84.5	86.6	69.9	65.8
Phải trả người bán ngắn hạn	1.65	12.7	17.9	6.39	5.96
Nợ dài hạn	45.3	24.2	16.2	8.24	8.24
Vay và nợ thuê dài hạn	45.3	24.2	16.2	8.24	8.24
Nguồn vốn chủ sở hữu	**243**	**247**	**249**	**260**	**260**
Vốn chủ sở hữu	**243**	**247**	**249**	**260**	**260**
Vốn điều lệ	276	276	276	276	276
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)